

# 100 NĂM SINH HOẠ SĨ TẠ TỶ VÀ GIẤC MỘNG CON NĂM 2000

NGÔ THẾ VINH

*Tôi thường nghĩ, nước Việt Nam dù dưới chủ nghĩa nào cũng chỉ tạm thời, cái Vĩnh Viễn là mảnh đất do tất cả Dân Tộc dựng nên, cái đó mới tồn tại lâu dài, Vĩnh Viễn! Tôi nhìn mãi tấm hình chiếc cầu Mỹ Thuận, lòng thấy vui vô cùng. Thế là người Việt Nam thoát được cái cảnh “sang sông” phải lụy phà... Chúng tôi nhất quyết về Việt Nam dù không biết phía trước cái gì sẽ xảy ra cho mình. Nhưng dù sao, tôi cũng muốn an nghỉ ở Việt Nam nơi mình đã sinh ra và đã sống 60 năm trời! Tạ Tỵ [thư gửi Ngô Thế Vinh viết ngày 29.2 & 27.7.2000]*



**Hình 1:** trái, Tạ Tỵ 31 tuổi, sau 4 năm theo kháng chiến chống Pháp và về thành (Hà Nội, 1952); giữa, Thiếu Tá Tạ Tỵ trong quân đội Việt Nam Cộng Hoà; phải, chân dung Tạ Tỵ năm 2000. Sau 1975, ông đã phải đi tù cải tạo 6 năm, hồi ký **Đáy Địa Ngục** ghi lại kinh nghiệm ông đã trải qua trong **những năm tháng nghiệt ngã tù đầy với lao động khổ sai “ăn không đủ no, đói không đủ chết”**; [nguồn: album gia đình Tạ Tỵ, photo by Phạm Phú Minh, Đáy Địa Ngục, Nxb Thăng Mổ 1985]

## TIỂU SỬ

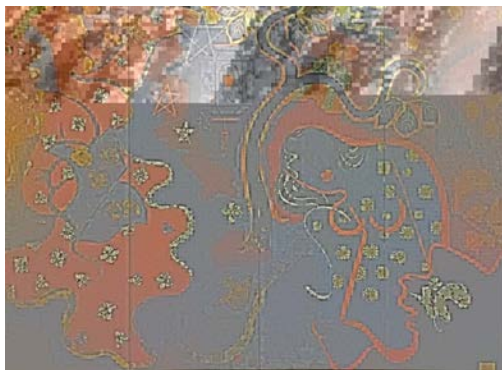
Tạ Ty là bút danh, Tạ Văn Ty là tên thật, sinh ngày 3 tháng 5 năm 1921 (tức ngày 26 tháng 3 năm Tân Dậu) tại Hà Nội, nhưng trên giấy khai sinh lại ghi là ngày 24 tháng 9 năm 1922, vì khai muộn một năm. Ngay từ khi còn là một sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương / École Supérieure des Beaux-Arts de l'Indochine, Tạ Ty đã thành danh khá sớm.

Năm 1941, ở tuổi 20, do đoạt một giải thưởng tranh của nhà trường, Tạ Ty được đến thăm kinh đô Huế.

Năm 1943, Tạ Ty tốt nghiệp khoa Sơn Mài tại trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương nhưng dấu ấn Hội hoạ của ông không phải là những tác phẩm Sơn Mài. Tạ Ty luôn luôn đi tìm cái mới, và được xem là người đi **tiên phong vào lãnh vực Lập Thể / Cubisme và Trừu Tượng / Abstrait** của hội hoạ Việt Nam.

Và cũng năm 1943, sau khi vừa tốt nghiệp, Tạ Ty đoạt ngay một giải thưởng với **bức tranh “Mùa Hạ”** (tân ấn tượng / néo-impressionnisme) được giải thưởng tại phòng Triển lãm Duy nhất (Salon Unique) *“vì có một phương pháp diễn tả theo khuynh hướng mới, tuy chưa hẳn là lập thể, nhưng các hình thể đã được biến cải theo sở thích riêng.”* [1]

Năm 1946, trong cuộc triển lãm Hội hoạ Tháng Tám tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, với số lượng tác phẩm đông đảo, Tạ Ty đã tham dự với bức tranh sơn mài **“Hoa Đắng”** (siêu thực / surrealisme) được Hiệp Hội Báo Chí VN trao giải, nhưng tiền thưởng chưa lãnh thì ngay sau đó chiến tranh toàn quốc bùng nổ. [1]



**Hình 2:** Tác phẩm **“Hoa Đắng”** sơn mài (siêu thực / surrealisme) của Tạ Ty trong cuộc triển lãm Tháng Tám 1946 tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, được Hiệp Hội Báo Chí VN trao giải thưởng.

Năm 1946, chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, Tạ Tỵ đã cùng với nhiều văn nghệ sĩ yêu nước khác, hăng hái tham gia mặt trận kháng chiến chống Pháp và ông là giáo sư dạy Mỹ thuật đầu tiên trong Liên Khu 3. Tác phẩm "**Nhớ Hà Nội**" năm 1947 (20 × 25 cm) được Tạ Tỵ vẽ trong giai đoạn này.



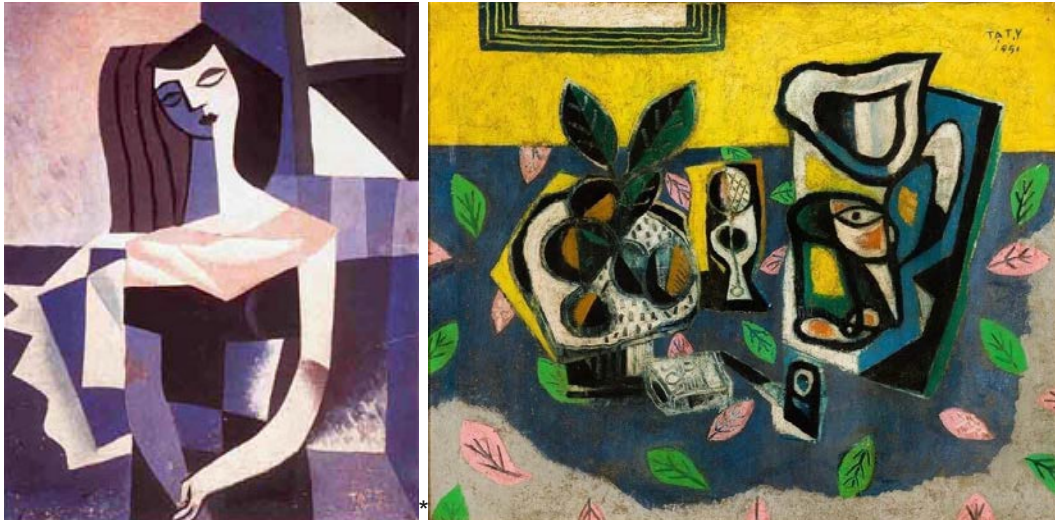
**Hình 3:** Tác phẩm "**Nhớ Hà Nội**" (20 × 25 cm) được Tạ Tỵ vẽ năm 1947, giai đoạn theo kháng chiến trong Liên Khu Ba.

Năm 1948, trong một hội nghị Văn Hoá Văn Nghệ, Trường Chinh đã mạnh mẽ lên án: "*Chủ nghĩa Lập Thể, Siêu Thực, Đa Đa là những cái nắm độc trên cái thân thể mục ruỗng của nền văn hoá đế quốc.*" [Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hoá Việt Nam, 1948].

Tháng Năm 1950, sau bốn năm đi theo kháng chiến, thấy rõ bộ mặt thật của Việt Minh, cùng với cách suy nghĩ không hợp với họ, Tạ Tỵ đã cùng nhiều văn nghệ sĩ khác như Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Phạm Duy, Tam Lang Vũ Đình Chí, Hoàng Công Khanh đã dứt khoát từ bỏ khu chiến để trở về Hà Nội.

Từ đầu thập niên 1950, trở về với nếp sống văn hoá Hà Nội 36 phố phường với Năm Cửa Ô, Tạ Tỵ đã mạnh mẽ đi tiếp **con đường sáng tạo với tự do đi tìm cái mới**; ngoài vẽ tranh, vẽ ký / biếm hoạ chân dung (caricatures) các văn nghệ sĩ, ông còn cầm bút sáng tác: truyện, thơ, kịch, bút ký, viết nhận định văn học, trình bày sách báo... chứng tỏ Tạ Tỵ là một tài năng rất đa diện.

Năm 1951, ông mở cuộc triển lãm cá nhân đầu tiên mang tên **Hội Hoạ Hiện Đại** tại Hà Nội, trưng bày 60 bức tranh Lập thể.



**Hình 4:** trái, “Đàn bà” còn có tên là “Cô đơn”, phải, “Vàng và Tím” là hai tác phẩm tiêu biểu thời kỳ Lập Thể của Tạ Ty, 1951 – Tạ Ty gọi đó là **chiều thứ tư (4ème dimension), chiều động trong kỹ thuật tạo hình.** [1]

Năm 1953, Tạ Ty nhận được lệnh động viên, ông phải tạm xa Hà Nội và gia đình để vào Nam, gia nhập Khoá 3 Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức và ra trường với cấp bậc thiếu úy. Ông phục vụ trong quân đội Việt Nam Cộng Hoà tại Tổng Cục Chiến tranh Chính trị cho tới khi giải ngũ, với cấp bậc sau cùng là Trung Tá.

Năm 1956, Tạ Ty triển lãm cá nhân lần thứ hai với 50 hoạ phẩm lập thể, tại Phòng Thông Tin Đô Thành Sài Gòn, nhưng là lần đầu tiên ở miền Nam, được đánh giá là thành công cả về nghệ thuật cũng như tài chánh.

Trong tập sách mỏng giới thiệu cuộc triển lãm (ngày 8/8/1956), Tạ Ty viết: “Mời bạn hãy vào – Cửa vườn tôi đã mở sau 5 năm trời khép kín – vườn của tôi sau khoảng thời gian giam cầm trong suy nghĩ, trong dằn vặt, trong giận hờn để tìm những cánh màu của tâm tư chấp nối lại và thêu dệt bằng tin tưởng, tạo thành một thế giới của hình thể, của sắc màu, qua bức tường vách ngăn của lý trí và rung động...” [5]



**Hình 5: “Nhịp Calypso” (1960), tranh lập thể sơn dầu trên canvas, sưu tập của Mạc Đổ, bức tranh đã phải bỏ lại khi Mạc Đổ âm thầm di tản khỏi Sài Gòn ngày 29/04/1975.**

Tuy là họa sĩ Việt Nam tiên phong và thành công trong Hội Hoạ Lập Thể, nhưng ông vẫn **luôn luôn có ý hướng đi tìm cái mới, từ thập niên 1960, Tạ Ty đã chuyển hướng sang tranh Trừu Tượng.**

Năm 1961, ông triển lãm cá nhân lần thứ hai với 60 bức tranh trừu tượng và lập thể cũng tại Phòng Thông Tin Đô Thành Sài Gòn. Đánh dấu một bước thành công sáng tạo mới của Tạ Ty.

### **TẠ TY: TẠI SAO LẬP THỂ**

Trong một Hồi ký viết ở hải ngoại ***Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đi Qua Đời Tôi*** [Nxb Thăng Mỗ 1990], Tạ Ty đã giải thích do cơ duyên nào mà anh đi vào Hội Hoạ Lập Thể:

*“Tôi bẩm sinh là một con người thích tiến bộ, thích cái gì mới. Khi còn học ở trường Mỹ Thuật, tôi không mấy thích lối vẽ chân phương theo quy luật của nhà trường bắt buộc. Tôi thường đến thư viện mượn sách đọc, lẽ dĩ nhiên, loại sách thuộc về mỹ thuật. Tôi mê các tác phẩm của Van Gogh, Gauguin và Matisse. Tôi nghiên cứu và tìm hiểu mỹ thuật tạo hình ở mỗi tác giả. Nhưng sau một thời gian, tôi thấy các nhà danh hoạ trên vẫn phải dựa vào thiên nhiên và sự vật cũng như con người để tạo dựng tác phẩm. Tôi nghiên cứu và tìm hiểu các hoạ phái khác nhau như Siêu Thực, DaDa và Lập Thể. **Tôi thích trường phái Lập Thể qua các tác phẩm của G. Braque hơn là Picasso. Tôi mê chiều thứ tư (4ème dimension) của hoạ phái này – mà Tạ Ty gọi đó là chiều động trong kỹ thuật tạo hình, vì nó làm cho tác phẩm trở nên sống động, chứ không trở như các hoạ phái khác.**” [1]*

## **TẠ TỰ: TẠI SAO TRỪU TƯỢNG**

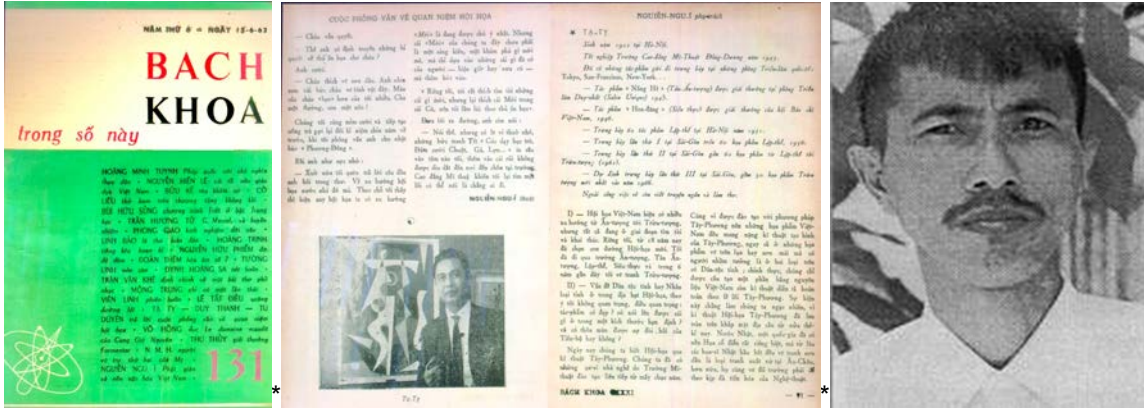
**Trả lời Nguyễn Ngu Í Bách Khoa [Báo Bách Khoa, số 131, ngày 15-6-1962]:**

*“Hội họa Việt Nam hiện có nhiều xu hướng từ Ấn tượng tới Trừu tượng, nhưng tất cả đang ở giai đoạn tìm tòi và khai thác. Riêng tôi, từ 18 năm nay đã chọn **con đường Hội họa mới. Tôi đã đi qua trường phái Ấn tượng, Tân Ấn tượng, Lập thể, Siêu thực và trong 6 năm gần đây tôi vẽ tranh Trừu tượng...***

*Sự nhầm lẫn và cũng là điều tai hại cho Nghệ thuật Hội họa là mỗi người yêu hội họa khi đặt chân vào **phòng Triển lãm Hội họa Mới**, hoặc **đứng trước họa phẩm Trừu tượng**, đều cố tìm xem họa sĩ vẽ cái gì, “nói” gì ở trong kích thước đó? Sự băn khoăn thắc mắc này nhiều khi gây khó chịu đến độ trầm trọng nếu người thưởng ngoạn không kiên tâm tìm hiểu.*

*Nhưng đứng trước một họa phẩm Trừu tượng dù cho người thưởng ngoạn có kiên tâm, thiện chí đến đâu, nếu không biết qua về kỹ thuật Tạo Hình do kinh nghiệm hoặc sách vở, báo chí chuyên môn về Hội họa, cũng đành lắc đầu chán nản trước bức trường thành cao vút ngăn đôi thông cảm. Sự kiện ấy có, vì chúng ta quen nhìn Hội họa với quan niệm thưởng ngoạn cũ. Hôm nay quan niệm về cái đẹp đã đổi khác, lẽ dĩ nhiên cái nhìn cũng phải thay đổi. Hôm nay đứng trước một họa phẩm trừu tượng, người thưởng ngoạn không nên và không bao giờ nên tìm hiểu họa sĩ đã vẽ gì trong kích thước đó, mà chỉ nên tìm hiểu mình đã nghĩ gì về tác phẩm trước mắt mình? Cảm giác đầu tiên nào đã đột nhập vào trí não mình để bắt nguồn cho rung động.*

*Những màu sắc và hình thể kia có phải là những dấu hiệu của riêng mình đã in vào tiềm thức? Người họa sĩ không có lý do để hiện diện trong tác phẩm thuộc loại Trừu tượng, trừ cái tên ký ở góc tranh. Cái tên này cũng chỉ được dùng như một thứ nhãn hiệu, vì trong lúc sáng tạo, chính họa sĩ cũng là kẻ thưởng ngoạn có “quyền ưu tiên” vì họ có kỹ thuật, thể thôi. Trong Nghệ thuật Hội họa hiện tại, không ai có quyền bắt ai lệ thuộc vào ý nghĩ, vào kỹ thuật tạo hình do cá nhân đảm nhiệm. Mỗi người tự tìm lấy sự say mê của mình trong từng kích thước nhất định.” [2]*



**Hình 6:** Nguyễn Ngu Í phỏng vấn Tạ Tỵ trên báo Bách Khoa số 131, ngày 15-6-1962, từ trái, bìa và hai trang báo Bách Khoa số 131; phải, chân dung nhà văn nhà báo Nguyễn Ngu Í, người thực hiện đợt phỏng vấn về **Quan Niệm Hội Hoạ** của khoảng 40 họa sĩ Việt Nam.

Năm 1966, dự định trưng bày lần thứ ba tại Sài Gòn 50 họa phẩm Trừu tượng mới nhất nhưng không thành. Năm 1971, Tạ Tỵ lại dự định tổ chức phòng triển lãm tranh gồm 50 chân dung văn nghệ sĩ miền Nam nhưng rồi cũng dở dang do tình hình chiến sự sôi động lúc đó.

Và gần như theo chu kỳ, cứ mỗi 5 năm, Tạ Tỵ mới triển lãm một lần: 1951, 1956, 1961, 1966, 1971... Khi trao đổi với nhà văn Nguyễn Ngu Í, họa sĩ Tạ Tỵ giải thích:

**“Sở dĩ tôi phải để một thời gian lâu như thế như anh biết những thì giờ tốt đẹp nhất trong một ngày để sáng tác tôi không được sử dụng, tôi chỉ còn làm việc quanh năm với ánh đèn, với muỗi [Tạ Tỵ vẫn còn làm việc toàn thời gian trong quân ngũ quân lực VNCH – ghi chú của người viết]; vả lại muốn mỗi phòng triển lãm của tôi ít nhất phải ghi lại trong tâm người thường ngoạn một chút kỷ niệm về sự cố gắng của cá nhân trong phạm vi Nghệ thuật. Muốn thu được kết quả ấy, yếu tố thời gian là yếu tố quyết định.”** [2]

Vào đầu thập niên 1960, Tạ Tỵ vẽ một loạt chân dung các văn nghệ sĩ Việt Nam với một phong cách rất độc đáo, anh nhạy bén bắt được cái thần ở từng khuôn mặt, và đây là một lãnh vực tài hoa khác của Tạ Tỵ mà chưa ai sánh được.



**Hình 7:** Chân dung văn nghệ sĩ qua nét vẽ Tạ Ty, từ trái trên Mặc Đỗ, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền; từ trái dưới Nhật Tiến, Nguyễn Đình Toàn, Dương Nghiễm Mậu [nguồn: từ album gia đình Tạ Ty]. Đây cũng là sáu chân dung có trong **Tuyển Tập Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật và Văn Hoá** của Ngô Thế Vinh, Việt Ecology Press xuất bản 2017.

Tác phẩm của Tạ Ty còn được trưng bày tại các bảo tàng viện nghệ thuật quốc tế ở Tokyo, San Francisco, New York và Paris.

Bức tranh "Đàn bà" còn có tên là "Cô đơn" (1951) được nhà Sotheby's đấu giá hồi tháng 4 năm 2000, và bán được với giá khá cao 19.550 Singapore dollars. Trong catalogue của Sotheby's đã nhận xét bức tranh: "Đây là một trong những tác phẩm tiêu biểu của thời kỳ Lập Thể của Tạ Ty. Tác giả sử dụng tài tình những màu sắc mạnh mẽ, đặt nhân vật ngay vào ngay trung tâm bức tranh, những hình thể kỳ hà, chẳng hạn như việc xử lý mái tóc không tuân theo luật đăng đối, đường nét mạnh bạo của chiếc cổ và sự sắp xếp của khăn quàng



*thành những mặt cắt của một hình kim cương... tất cả bố cục này tạo thành một bức tranh Lập Thể độc đáo."*

**Bức Mùa hè đỏ lửa (1972, 350 x 170 cm)**, tranh sơn dầu, phong cách *trừu tượng*, được treo ở Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Sài Gòn từ năm 1998. Khi Tạ Ty trở về Việt Nam 2003, bức tranh được đổi tên **Cát Cánh**. Đây là bức tranh sơn dầu lớn nhất trong bộ sưu tập của nhà bảo tàng này.



**Hình 8:** từ phải, Tạ Ty, Phạm Đình Chương, Nguyễn Sĩ Tế, Vũ Khắc Khoan, Mai Thảo trong một buổi họp mặt trước 1975 ở Sài Gòn. [nguồn: album gia đình Tạ Ty]

### **TẠ TY: TẠ SAO VIẾT**

Trả lời câu hỏi ấy trên **tạp chí Hợp Lưu** (số 32, Xuân Đinh Sửu 1997, trang 216), khi Tạ Ty đã ở tuổi 76, ông tâm sự:

*"Tôi sinh ra đời, hình như định mệnh đã an bài, bởi vậy tất cả những gì tôi làm ra đều có bàn tay của định mệnh dính vào. Lúc còn trẻ tôi yêu tất cả những thứ gì thuộc về văn chương nghệ thuật, nhưng tôi mê kéo vĩ cầm hơn cả. Vào năm 1936-37 gì đó, tôi được nghe tiếng đàn của nhạc sĩ Nguyễn Văn Giệp tại Nhà Hát Lớn Hà Nội. Anh chơi bản Danse Macabre với tiếng dương cầm phụ họa của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiếu. Tất cả nhà hát đều yên lặng để thưởng thức tiếng đàn tuyệt vời của hai nhạc sĩ trứ danh nhất của đất Thăng Long thời đó. Tôi về nhà xin Mẹ tiền mua cây đàn và quyển Mazas, là cuốn sách học kéo violon vĩ lòng. Tôi học kéo đàn song song với học vẽ ở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông*

Dương. Vì mê học nhạc nên tôi quen với cố nhạc sĩ Đỗ Thế Phiệt. Sau mấy năm học thấy không có tiến bộ, tôi bỏ đàn, chuyên về vẽ...

**Còn một trở ngại to lớn nữa là người họa sĩ chỉ vẽ tám tranh duy nhất, nếu bán đi, người họa sĩ không còn gì ngoài tám ảnh chụp giữ làm kỷ niệm. Vì nhìn thấy cái thế “yếu” của hội họa, vả lại, cuộc sống trong chiến tranh có rất nhiều sự việc tác động mạnh và sâu đậm trong tâm cảm mà hội họa bất lực, không thể nói bằng màu sắc được. Do đó, tôi phải nhờ tới văn chương cũng như thi ca để bày tỏ lập trường, cùng thái độ sống trước tập thể, trước xã hội.**

Biết bao nhiêu đổ vỡ, tang thương do chiến tranh gây ra. Biết bao nhiêu tuổi trẻ đã lên đường và cũng có bao nhiêu vòng khăn tang đã quấn ngang đầu, bao nhiêu tiếng khóc than vật vã, với đôi tay bé nhỏ xanh xao của người góa phụ, ôm lấy chiếc quan tài phủ lá quốc kỳ với vòng hoa cườm có hàng chữ “Tổ Quốc GhiƠn”, nhưng tôi được biết, trong chiếc quan tài đó chỉ có chiếc bọc nylon ôm gọn thân người chiến sĩ đã nát báy vì pháo địch, chỉ còn lại một đồng thịt xương bầy nhầy với chiếc thẻ bài lẫn lộn trong vũng máu đông đặc vì được cất kỹ trong ô kéo của căn phòng chứa xác cực lạnh. Ngay cạnh đó, một đũa nhỏ chừng ba tuổi gầy ốm đứng nhìn ngơ ngác!

Còn biết bao nhiêu cuộc tình tan tác như những chiếc bong bóng thổi bằng bọt xà bông. Đại lộ kinh hoàng còn đó. Xác những chiếc xe tăng của Trung Cộng, của Liên Xô, của Mỹ còn nằm rải rác dọc theo đường số 1 như những con quái vật thời tiền sử và còn nhiều, nhiều nữa những dấu ấn của chiến tranh cần phải nói ra, nhưng hội họa quả tình bất lực trước vấn đề này. Chỉ có văn chương mới đủ sức khai quật những oan khuất chìm ở đáy sâu tâm cảm.” [1]

### **VĂN HỌC:**

– Đã cộng tác với các tạp chí văn học tại miền Bắc và miền Nam từ năm 1950 đến 30-4-1975: *Thế Kỷ*, *Đời Mới*, *Nguồn Sống Mới*, *Sáng Tạo*, *Văn*, *Văn Học*, *Hiện Đại*, *Nghệ Thuật*, *Bách Khoa* và *Tin Văn*, và sau 1975: *Thế Kỷ 21* tại Hoa Kỳ.

### **Những Tác Phẩm Đã Xuất Bản Tại Miền Nam trước 1975**

1. *Những Viên Sỏi*, tập truyện, Nam Chi Tùng Thư, 1962
2. *Yêu Và Thù*, tập truyện, Phạm Quang Khai, 1970
3. *Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ*, nhận định văn học, Nam Chi Tùng Thư 1970.

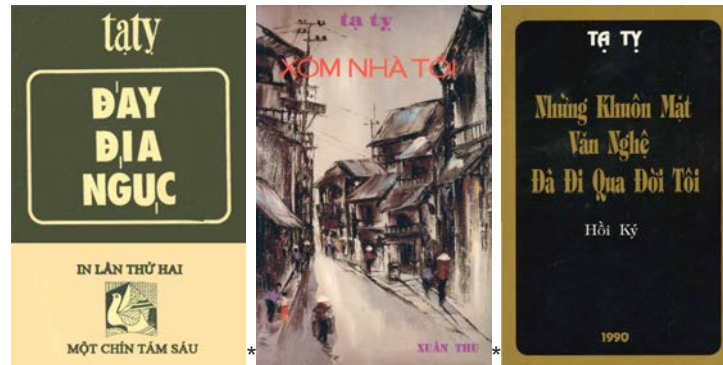
4. *Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn*, văn sử học, 1971
5. *Cho Cuộc Đời*, thơ, Khai Phóng, 1971
6. *Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ Hôm Nay*, nhận định văn học, Lá Bối, 1972, Xuân Thu tái bản tại Hoa Kỳ, 1991
7. *Bao Giờ*, tập truyện, Gìn Vàng Giữ Ngọc xuất bản, 1972
8. *Ý Nghĩ*, tạp văn, Khai Phóng, 1974.



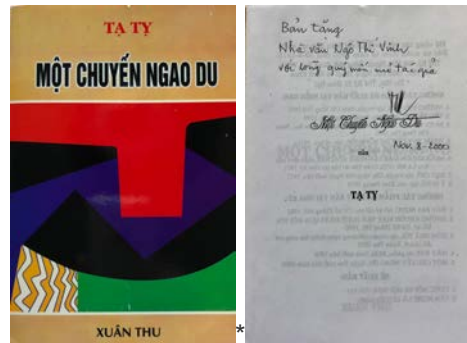
**Hình 9:** Những Tác Phẩm Tạ Ty đã Xuất Bản Tại Miền Nam trước 1975, trên từ trái, *Những viên sỏi*, tập truyện, Nam Chi Tùng Thư, 1962. *Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn*, văn sử học, 1971. *Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ Hôm Nay*, nhận định văn học, Lá Bối, 1972. *Bao Giờ*, tập truyện, Gìn Vàng Giữ Ngọc xuất bản 1972. Riêng tác phẩm *Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ*, do Nam Chi Tùng Thư xuất bản năm 1970 ở Sài Gòn, đã được nhà xuất bản Hội Nhà Văn Việt Nam tái bản tại Hà Nội năm 1996, nhưng họ đã tùy tiện biên tập, cắt bỏ khuôn mặt văn nghệ Mai Thảo ra khỏi cuốn sách, thay vào Trịnh Công Sơn, mà không hề có phép của Tạ Ty. [tư liệu của Thành Tôn]

### Những Tác Phẩm Xuất Bản Tại Hoa Kỳ

1. **Đáy Địa Ngục**, hồi ký cải tạo, Cơ Sở Thành Mố, 1985
2. **Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đã Đi Qua Đồi Tôi**, hồi ký, Thành Mố, 1990
3. **Xóm Nhà Tôi**, tập truyện viết trong những ngày tháng lưu vong nơi đất khách, Nxb Xuân Thu, 1992
4. **Mây Bay**, thi phẩm, Miền Nam xuất bản, 1996



**Hình 10:** Những cuốn sách của Tạ Tỵ xuất bản ở hải ngoại, từ trái, Đáy Địa Ngục, Xóm Nhà Tôi, Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đi Qua Đồi Tôi. [tư liệu Thành Tôn]



**Hình 11:** từ trái, Một Chuyến Ngao Du, truyện, nhà xuất bản Xuân Thu, California 2000, với thủ bút đề tặng của tác giả. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

## Thơ Tạ Tỵ

**Thương về năm cửa Ô xưa**  
 Tôi đứng bên này vĩ tuyến  
 Thương về năm cửa Ô xưa  
 Quan Chưởng đêm tàn dẫn lối  
 Đê cao hun hút chợ Dừa

Cầu Rền mưa dầm lầy lội  
Gió về đã buốt lòng chưa?  
Yên Phụ đôi bờ sóng vỗ  
Nhị Hà lấp lánh sao thưa  
Cầu Giấy đường hoa phượng vĩ  
Nhớ nhung biết mấy cho vừa...  
Cửa Ô ơi, cửa Ô  
Năm ngã đường đất nước  
Trôi từ vạt nẻo sông hồ  
Nắng mưa bốn hướng đổ vào lòng Hà Nội  
Gục đầu nhớ tiếng võng đưa!...  
Có biết chẳng ai, mái tóc bông bênh chảy xuôi ý đẹp  
Có nhớ chẳng ai, lệ nào ướt đẫm tình người  
Tê tái tiếng cười  
Từng cánh hoa đời khép lại  
Thương về năm cửa Ô xưa!  
...

Tạ Tỵ được giải ngũ vào tháng 6 năm 1974 theo quy chế sau 21 năm công vụ, ở tuổi 53, vẫn còn khoẻ mạnh, đang ở cái tuổi chín muồi của sáng tạo. Anh rất vui với ý nghĩ rằng từ nay sẽ có thời gian để phụng sự nghệ thuật. Nhưng rồi ngày 30/4/1975 đổ ập đến, tất cả mọi dự án về nghệ thuật đều tan biến. Đã thế, cho dù đã giải ngũ, anh vẫn bị bắt đi tù cải tạo. Cùng với bao nhiêu đồng đội và thể hệ văn nghệ sĩ miền Nam, anh đã bị đày ải trong những nhà tù từ Nam ra Bắc, rồi nhà tù lớn là một đất nước Việt Nam CS, tổng cộng 6 năm (1975-1981), nhưng may mắn sống sót, trong khi đó nhiều đồng đội cùng với các nhà văn nhà báo miền Nam bạn anh thì đã chết rũ trong tù như Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Hoàng Vĩnh Lộc, Nguyễn Mạnh Côn, Phạm Văn Sơn, Trần Văn Tuyên, Trần Việt Sơn, Vũ Ngọc Các, Anh Tuấn Nguyễn Tuấn Phát, Dương Hùng Cường... hay vừa ra khỏi nhà tù thì chết như Vũ Hoàng Chương, Hồ Hữu Tường.

Vào đầu năm 1981, Tạ Tỵ được tha về với tám thân tàn ma dại, tóc bạc răng long. Và nơi chương cuối cuốn hồi ký **Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đi Qua Đời Tôi**, xuất bản tại Hoa Kỳ (1990), Tạ Tỵ viết: *“Trước khi đi tù cải tạo tôi cân được 62 kg, khi ra tù chỉ còn đúng 35 kg. Tôi gầy như bộ xương biết đi. Răng rụng gần hết, còn vài cái kể như vô dụng trong vấn đề ăn uống. Trong tù “Giấy Ra Trại”, **Cộng sản ghi lý do: “Quá già yếu, không còn đủ sức lao động”!** Họ tha và tin rằng, thế nào tôi cũng chết, có thể trên đường về, và có thể gặp vợ con rồi xuống đất!”* Nhưng rồi Tạ Tỵ vẫn sống sót. [1]

Tạ Ty là bạn thân thiết với Lê Ngô Châu từ hồi báo Bách Khoa, nên hai người vẫn gặp nhau luôn. *“Khi mới được tha về, Lê Ngô Châu bảo tôi phải đi chụp gấp tấm ảnh làm kỷ niệm, kẻo sau này, nhờ dinh dưỡng cậu khác đi làm sao có được cái hình hài này? Tôi nghe lời, hôm sau đến tiệm hình chụp một tấm. Mấy bữa sau, khi nhìn mình qua tấm ảnh, chính tôi cũng không nhận ra! Sao tiểu tụy như vậy được? Anh chị Châu làm bữa cơm thịnh soạn mời tôi, gọi là bữa cơm **“Mừng Người Về Từ Cõi Chết.”**”*<sup>[1]</sup>

Sau một thời gian ra tù, được sự chăm sóc tích cực của gia đình, sức khỏe của anh dần hồi phục. Tạ Ty vẫn nuôi ý chí đi tìm tự do. Chuyến vượt biên đầu tiên, vào đầu năm 1982, mới xuống tới Bạc Liêu bị đổ bể may kíp quay về mà không bị bắt lại vào tù. Phải đến giữa năm 1982, cũng là lần vượt biên thứ hai, Tạ Ty cùng gia đình đã xuống được một chiếc ghe mong manh chật ních người, ra khơi ngày 12/6/1982, lênh đênh trên biển đúng bảy ngày, đến ngày 19/6/1982 được tàu dầu Anh quốc vớt đưa vào đảo Pulau Bidong, Malaysia. Từ đó Tạ Ty bắt đầu cuộc đời tỵ nạn ở tuổi 61.<sup>[1]</sup>

### **ĐÁY ĐỊA NGỤC: HÒI KÝ VIẾT TRÊN ĐÀO**

Ngay từ ngày đặt chân lên đảo, Tạ Ty đã cầm bút ghi lại kinh nghiệm những năm tù đày kinh hoàng mà anh và các đồng đội vừa trải qua. Cuốn **Hồi ký Đáy Địa Ngục**, dày 678 trang được khởi viết ngày 25/9/1982 và viết xong ngày 15/12/1982 tại **trại Ty Nạn chuyển tiếp Sungai Besi, Malaysia**, được Nxb Thăng Mỹ, California xuất bản năm 1985 và tái bản một năm sau đó. Ngay trang mở đầu cuốn Hồi ký, Tạ Ty viết:

*Cuốn **“Đáy Địa Ngục”** được thực hiện trong hoàn cảnh vô cùng phức tạp, giữa những tiếng ồn ào, sinh động của một trại Ty Nạn trên vùng đất Mã Lai... Khoảng thời gian, từ ngày Cộng sản chiếm miền Nam, tính đến hôm nay, mới gần 8 năm. Quả thực không lâu so với cuộc luân hành miên viễn của thời gian, nhưng đích thực, đó là một chuỗi đau thương đan kết bằng máu và nước mắt của mỗi con người Việt Nam đã và đang sống trong một bối cảnh vô cùng khốn khổ trực diện với một chế độ mình không ưa thích, không muốn phục vụ, vẫn phải làm như nhiệt tình, thành khẩn!*

*Sau ngày 30-4-1975, Việt Nam là một nhà tù lớn, bên trong nó, có rất nhiều nhà tù nhỏ, được quây kín sau dãy Trường Sơn trùng điệp, sau những lũy tre dày đặc, hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài. Không một ký giả nào thuộc Thế Giới Tự Do, kể cả các ký giả thuộc các nước Cộng sản anh em, được “tham quan” những vùng đất cấm đó. Đối với Cộng sản, cái gì cũng được giữ bí mật tối đa, cái gì cũng được che giấu bằng dối trá, lừa bịp!*

Tôi đã trải qua 8 trại Tập Trung Cải Tạo, từ Nam ra Bắc. Tôi đã sống và đã chứng kiến bao nhiêu trạng thái bi thương...

**Người tù chính trị Việt Nam sau ngày 30-4-1975, quả thực, một vết nho trên “tấm thảm lương tri nhân loại”.** Họ được đối xử như những con vật, đôi khi không bằng con vật. Họ luôn luôn sống trong lo âu, hồi hộp, chẳng biết chuyện gì sẽ xảy đến với họ, buổi sớm mai khi thức dậy, sau một đêm trần trọc với ác mộng và muỗi rệp! Họ **“ăn không đủ no, đói không đủ chết”**, nên lúc nào miếng ăn cũng ám ảnh, giày vò họ, làm khổ sở, ngày này qua ngày khác, mùa nắng cũng như mùa mưa, mùa hạ cũng như mùa đông, không mùa nào họ có thể tìm thấy chút gì để tạo nên nguồn hy vọng. Nếu ai đã trải qua một lần trong bất cứ Trại Tập Trung Cải Tạo nào của Cộng sản Việt Nam, người đó có quyền coi thường mọi nhà tù trên Thế Giới!

... “Nhưng trang sử đã lật. Cái gì qua, phải qua. Nó là bài học vô cùng quý giá, miễn rằng bài học này đừng bao giờ ôn / lặp lại trong ngày mai.” [1] [hết trích dẫn]

Tạ Tỵ đã đặt chân tới Mỹ với tập bản thảo **hồi ký Đáy Địa Ngục** vừa được viết xong.



**Hình 12:** Tạ Tỵ và các thân hữu ở Little Saigon, hàng ngồi từ phải: Tạ Tỵ, Ngô Bảo; hàng đứng từ trái: Thanh Chương, Phan Diên, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn Văn Định. [photo by Phạm Phú Minh, do Phạm Quốc Bảo nhận diện]

### **RA MẮT TUYÊN TẬP VĂN – THƠ – HOẠ TẠ TỴ 2001**

Trong khoảng thời gian 21 năm sống tại California Hoa Kỳ, khi thì San Diego, khi thành phố Garden Grove, Tạ Tỵ tiếp tục sáng tác vẽ và viết; ông hoàn tất được một số tranh với phong cách trừu tượng và một số tác phẩm viết và xuất

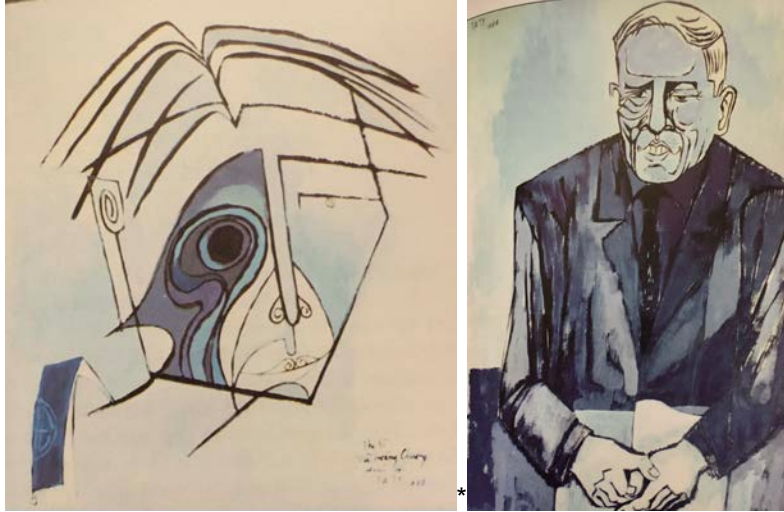
bản ở hải ngoại.

**Tuyển Tập Văn – Thơ – Hoạ của Tạ Ty** là cuốn sách cuối cùng được xuất bản và ra mắt tại Hoa Kỳ. Sách gồm bốn tập truyện: *Những Viên Sỏi*, *Yêu và Thù*, *Bao Giờ*, *Xóm Cũ*, và một tập thơ *Mây Bay*, đặc biệt có 12 phụ bản màu: gồm 6 bức tranh Sơn Dầu Trừu Tượng, tất cả được vẽ tại Hoa Kỳ và 6 Ký hoạ Bột màu / Gouache các Khuôn Mặt Văn Nghệ Sĩ.

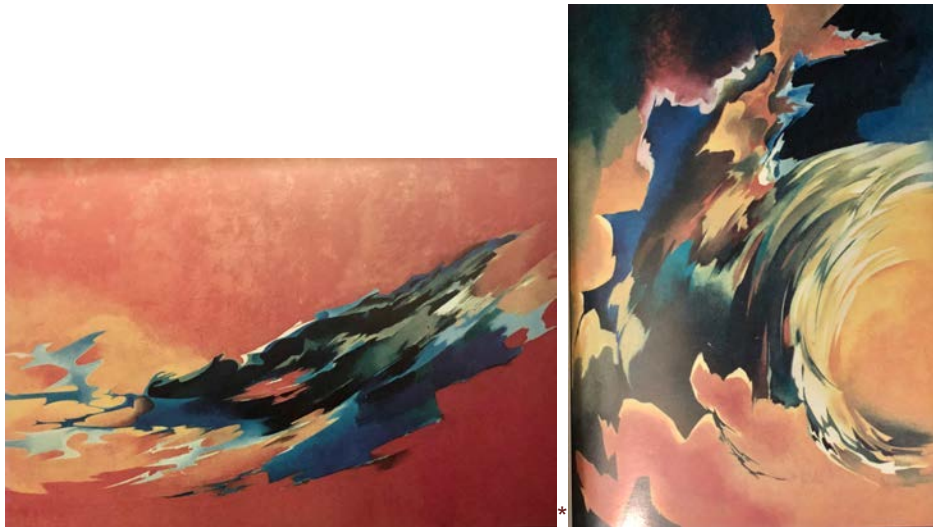


**Hình 13:** Buổi ra mắt sách **Tuyển Tập Văn – Thơ – Hoạ Tạ Ty (2001)** tại quán cà phê Factory rất đặc biệt và cực kỳ đơn giản của “lão ông Tạ Ty” ở tuổi 80 Quận Cam, Thủ đô Ty nạn, hay còn có tên gọi là Little Saigon. Hình ảnh một Tạ Ty với mái tóc bạc phơ, ngồi ký từng cuốn sách với vây quanh là đông đảo lớp người trẻ, xúm lại vui vẻ trò chuyện với bác Tạ Ty. [photo by Phạm Phú Minh]





**Hình 14:** Ký họa chân dung Văn Nghệ Sĩ của Tạ Ty; trái, nhà thơ Vũ Hoàng Chương, Gouache 19" x 24"; phải, nhà văn, nhà báo, học giả Hồ Hữu Tường, Gouache 19" x 24". Sau 1975, cả hai bị Cộng sản bắt đi tù cải tạo, và khi vừa ra tù chỉ vài ngày sau đó thì chết, Vũ Hoàng Chương (6/9/1976) và Hồ Hữu Tường (26/6/1980). [nguồn: Tuyển Tập Tạ Ty 2001]



**Hình 15a:** Những bức tranh sơn dầu rất đẹp được vẽ tại hải ngoại theo phong cách trừu tượng của Tạ Ty, với bút pháp và màu sắc thật mạnh mẽ; trái, **Trôi giạt**, trừu tượng, sơn dầu 48" x 72" (1984); phải, **Con Giận của Thượng Đế**, trừu tượng, sơn dầu 48" x 72" (1985) [nguồn: Tuyển Tập Tạ Ty 2001]



**Hình 15b:** trái, **Ngày Hạ**, trùu tượng sơn dầu 48” x 72” (1986); phải, Tạ Ty đứng trước bức tranh **Những Mảnh Đời Tỵ Nạn**, sơn dầu 48” x 60” (1995); có thể coi như bức tranh trùu tượng cuối đời của Tạ Ty. [nguồn: Tuyển Tập Tạ Ty 2001]

### **MỘT CHÚT RIÊNG TƯ: HOẠ SĨ TẠ TY VÀ GIÁC MỘNG CON NĂM 2000**

Từ trước 1975, tôi đã được xem tranh, đọc thơ văn và cả sách nhận định văn học của Tạ Ty (*Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ*, Nam Chi Tùng Thư Sài Gòn 1970, *Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ Hôm Nay*, Lá Bối Sài Gòn 1972), và không thể quên các *caricatures* chân dung văn nghệ sĩ được Tạ Ty phác thảo với những đường nét hết sức độc đáo.

Nhưng tôi chỉ thực sự được quen anh Tạ Ty trên đất Mỹ từ những năm 1980, khi cả hai cùng một lứa bên trời lặn đặng, trong hoàn cảnh tỵ nạn sau những năm tháng tù đày. Tạ Ty cùng thế hệ với Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ, Nghiêm Xuân Hồng... Về tuổi tác Tạ Ty hơn tôi một thế hệ, đúng 20 năm nhưng tâm hồn thì trẻ trung, và cả khiêm cung, nên trong giao tiếp tôi vẫn gọi Tạ Ty là anh.



**Hình 16:** Tác phẩm *Mùa hè đỏ lửa 1972*, (350 x 170 cm), vẽ theo phong cách trừu tượng, hiện treo ở Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Sài Gòn từ năm 1998. Khi Tạ Ty trở về Việt Nam 2003, bức tranh được đổi tên **Cát Cánh**, đây là bức tranh sơn dầu lớn nhất trong bộ sưu tập của bảo tàng thành phố. [hình chụp tại Sài Gòn tháng 11/2019, tư liệu Ngô Thế Vinh]

Rồi Tạ Ty đã có dịp đọc "**Giấc Mộng Con năm 2000**" và anh nồng nhiệt chia sẻ với tôi về dự án một Công viên Văn hóa Việt Nam ở hải ngoại mà anh gọi đó là **Giấc Mộng Lớn**.

...

## **GIẤC MỘNG CON NĂM 2000**

**CÂU CHUYỆN CUỐI NĂM.** Người đàn ông nông dân ấy gốc lính cũ, hai mươi năm sau đã bước vào tuổi trung niên, chưa tới tuổi năm mươi nhưng cuộc sống lao động lam lũ khiến anh ta trông xanh xao và già sọm. Anh mất một bàn chân trái khi đã mãn lính do đạp phải mìn ngay trên ruộng nhà. Không cần là bác sĩ cũng biết là anh ta mang trên người đủ thứ bệnh tật: thiếu ăn suy dinh dưỡng, sốt rét kinh niên và thiếu máu. Tất cả sinh lực và nhân cách của anh là nơi đôi mắt sáng tuy hơi buồn nhưng luôn luôn nhìn thẳng vào mặt người đối diện. Hôm nay anh tới đây vì một lý do khác. Một mảng đen bầm nơi lưng không đau rỉ nước vàng từ bấy lâu, trị cách gì cũng không hết. Chầu chực lên trạm y tế huyện được y sĩ cách mạng cho ít viên thuốc tây, rồi đến thầy đông y cho bốc thuốc nam và cả châm cứu nữa mà bệnh thì vẫn không chuyển trong khi người anh cứ gầy róc ra. Nay nghe có đoàn y tế thiện nguyện ở ngoại quốc về, anh cũng muốn tới thử coi, biết đâu anh lại được gặp ông thầy cũ - người y sĩ trưởng của anh năm nào. Và rồi anh chỉ gặp toàn những khuôn mặt trẻ lạ, nhưng anh vẫn cứ đưa lưng ra cho người ta khám. Một tiếng ồ rất đổi kinh ngạc của cả toán. Tim người bác sĩ trẻ trưởng đoàn như lạc một nhịp. Không cần một chẩn đoán phức

*tạp, Toàn nhận ra ngay đây là một dạng ung thư melanin ác tính - malignant melanoma, chắc chắn với di căn đã tràn lan. Dĩ nhiên căn bệnh có thể trị khỏi nếu phát hiện sớm; nhưng trường hợp này cho dù với phương tiện tiên tiến nhất trên đất Mỹ cũng đành bó tay. Chẳng phải là người bệnh mà là người thầy thuốc trẻ nói giọng buồn bã: Ông tới trễ quá, lẽ ra bệnh có thể trị khỏi... Bệnh nhân không tỏ vẻ bối rối, anh vẫn nhìn thẳng vào mặt người thầy thuốc, ánh mắt tím thẫm xuống vừa giận dữ vừa nghiêm khắc: Tới trễ? Chỉ có bác sĩ các ông là Những Người Tới Trễ chứ tôi cũng như mọi người dân vẫn ở đây từ bao giờ... Dứt khoát không chờ đợi một điều gì thêm ở đám thầy thuốc xa lạ ấy, anh quay lưng bước ra khắp khếnh trên đôi nạng tre mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước, khắc khổ cam chịu và vẫn can trường như một người lính thuở nào.*

\*

Hội nghị Y sĩ Thế giới lần thứ 5 sẽ là một Đại hội Y Nha Dục. Với Chính đó là một tin vui biểu hiện sức mạnh đoàn kết của ngành y ở hải ngoại. Buổi họp cuối cùng ở Palo Alto kết thúc quá nửa khuya, sáng hôm sau như thói quen của người có tuổi, Chính vẫn dậy rất sớm chuẩn bị cho một ngày đi Las Vegas thăm con. Chỉ còn mấy tháng nữa Toàn -- đưa con trai lớn của Chính, hoàn tất bốn năm Thường trú Giải phẫu tổng quát. Sau đó nó sẽ đi New York học tiếp thêm bốn năm về giải phẫu bổ hình, một ngành mà đã có lần Toàn cho là một số các bác bạn của bố đã tha hóa -- *prostitution of plastic surgery*, biến thành kỹ nghệ sửa sắc đẹp nâng mũi đẽm mông. Toàn khỏe mạnh, cao lớn hơn bố, sống như một thanh niên sinh đẻ ở Mỹ, rất năng động xông xáo trong công việc cũng như giải trí vui chơi; suy nghĩ và hành động đơn giản. Không phải chỉ cách suy nghĩ mà cách đặt vấn đề của tụi nó cũng khác xa với thể hệ của Chính. Sinh đẻ ở Việt Nam sống ở nước ngoài, là công dân hạng nhất hay hạng hai, chưa bao giờ là một "issue" đối với nó.

Tuy chỉ có một ngày để cho hai bố con gặp nhau hàn huyên, nhưng Toàn vẫn lái xe đưa bố lên một khu trượt tuyết rất xa khu giải trí Las Vegas. Toàn tâm sự với bố là không phải tình cờ mà nó chọn đi về chuyên khoa bổ hình mà chủ yếu là phẫu thuật bàn tay. Chẳng phải chỉ vì Toàn có tâm hồn nghệ sĩ, là tay chơi guitare classique có hạng mà nó biết quý bàn tay của nó. Với Toàn chức năng đôi bàn tay là một biểu tượng vô cùng quý giá của cuộc sống lao động và nghệ thuật. Khác với bố và các bạn đồng lứa, Toàn may mắn được trời cho đôi bàn tay vàng. Ông giáo sư dạy Toàn đã phải thốt ra như vậy. Trong mọi trường hợp từ thông thường tới những "cas" mỗ đầy thử thách, qua từng nét rạch đường cắt rất tiết kiệm, trường hợp nào cũng được đánh giá như là đạt tới mức nghệ thuật -- "state of art". Từ lâu Toàn đã bị thuyết phục bởi tên của một bác sĩ

chính hình Anh Paul Brand, phục vụ tại Ấn Độ, người mà không phải chỉ với tài năng mà còn cả với niềm tin và sự tận tụy can đảm đã có nhiều cống hiến to lớn trong lĩnh vực phẫu thuật phục hồi bàn tay cho người bệnh Hansen, đem lại hy vọng cho hàng triệu người bệnh trên khắp thế giới. Toàn đã thích thú theo dõi các công trình của Brand trong suốt bốn thập niên qua. Gần đây Toàn cũng đã vô cùng xúc động khi lần đầu tiên được đọc một cuốn sách tiếng Việt xuất bản ở hải ngoại của một linh mục nói về thực trạng bi thảm của những trại cùi ở quê nhà nhất là ở miền Bắc. Toàn tâm niệm sẽ không phải Brand hay một bác sĩ ngoại quốc nào khác mà chính Toàn và các bạn sẽ là thành viên của Chiến dịch Phục hồi Hy vọng -- Mission Restore Hope. Toàn mơ một giấc mơ năm 2000, bệnh Hansen không còn là vấn đề y tế công cộng nơi quê nhà.

Toàn tâm sự với bố là gần đây đã liên tiếp nhận được những thư và các cú điện thoại mời mọc từ Colorado, Boston, Houston để về làm việc tại Á châu, ưu tiên là ở Việt Nam với những điều kiện hết sức hấp dẫn: lương khởi đầu 6 digits nghĩa là trên trăm ngàn đô la một năm, đi kèm theo bao nhiêu những bảo đảm quyền lợi khác kể cả không phải đóng thuế khi làm việc ở hải ngoại. Toàn có thái độ dứt khoát: nếu chỉ vì mục đích làm giàu, con chẳng cần phải trở về Việt Nam. Họ cũng cho con biết đã có những phái đoàn Bác sĩ Mỹ gốc Việt, không phải chỉ có nhóm lớn tiếng ồn ào như Lê Hoàng Bảo Long mà còn những toán khác “có đầu óc hơn” âm thầm lặng lẽ đi về chuẩn bị cho mạng lưới y tế thị trường này. Cơ sở đầu tiên sẽ là bệnh viện Thống Nhất, sẽ được tân trang và upgrade đúng tiêu chuẩn Mỹ và bác sĩ hoàn toàn được đào tạo tại Mỹ. Không có gì thay đổi là bệnh viện ấy vẫn ưu tiên điều trị cho các cán bộ cao cấp. Chỉ có khác và “đổi mới” cho phù hợp với kinh tế thị trường, đây còn là nơi chữa trị cho khách ngoại quốc có bảo hiểm giàu tiền bạc thuộc bốn biển năm châu. Nam Triều Tiên có, Tàu Đài Loan có, Tàu Hồng Kông có, Mỹ, Pháp, Úc, Gia Nã Đại, có đủ cả. Làm sao bảo đảm sức khỏe cho họ với tiêu chuẩn cao nhất để họ yên tâm khai thác làm ăn và cả hưởng thụ trên khắp ngõ ngách của Việt Nam từ ải Nam quan cho đến mũi Cà Mau. Và đây cũng là món lợi nhuận béo bở không phải chỉ có các hãng bảo hiểm Mỹ đang muốn nhảy vào mà phải kể tới đám bác sĩ Mỹ gốc Việt cũng đang nao nức rất muốn “về giúp Việt Nam”. Chưa qua tuổi 30, Toàn suy nghĩ trong sáng độc lập và tự tin trên bước đường dẫn thân của nó. Không hẳn là Chính đã đồng ý, nhưng lại rất hiểu tính cứng cỏi độc lập của con, Chính không muốn có lần đụng độ thứ hai giữa hai bố con. Chính tạm yên tâm khi thấy con mình cho dù với chọn lựa nào cũng thôi thúc bởi những động lực trong sáng, nó không thể lẫn vào đám người cơ hội. Và theo một nghĩa nào đó, Chính thấy hơi ganh tỵ với tuổi trẻ và sự cả tin đến trong suốt của con; rồi cho đó như một ý nghĩ kỳ quái anh lắc đầu tự mỉm cười khi một mình lái xe đồ dốc trên con đường về...

Hơn một lần viếng thăm Cali, nhưng mỗi chuyến đi đều đem lại cho Chính những cảm tưởng đổi mới của những cộng đồng Việt Nam rất sinh động. Thay vì chỉ hơn một giờ bay, Chính đã quyết định thuê một chiếc xe của hãng Hertz từ phi trường, đích thân lái từ Palo Alto về tới Little Saigon. Chuyến đi hướng về một thành phố trẻ trung của tương lai nhưng cũng lại là một cuộc hành trình ngược về quá khứ nhìn lại khoảng thời gian đã mất. Anh nghĩ cho dù trong bối cảnh lạnh lùng của thực tế chính trị, đương đầu với những vấn đề của Việt Nam tương lai ở ngưỡng cửa thế kỷ 21, không phải chỉ có vận dụng bộ óc mà phải là sự hoà hợp với rung động của con tim. Quý dữ không chỉ là bóng ma cộng sản mà ngay chính cõi lòng sao vẫn cứ chai đá của chúng ta.

Tuy chỉ là câu nói đùa của Thiện nhưng sao vẫn cứ ám ảnh Chính mãi. Rằng nếu có tên quá khích điên khùng bắn chết Lê Hoàng Bảo Long, chắc Little Saigon sẽ buồn bã biết chừng nào. Chắc rồi cũng phải tìm cho ra một Lê Hoàng Bảo Long thứ hai. Không có chống cộng thì còn đâu là sự sinh động của Little Saigon. Chỉ có điều cộng sản thì ẩn hiện, lúc nào mục tiêu cũng di động và xảo quyệt, vô hình trung bọn chúng đã khiến các tay xạ thủ chống cộng cũng di chuyển để rồi tự nguyện sắp theo đội hình vòng tròn tự lúc nào và dĩ nhiên ngay từ loạt súng đầu tiên tổn thất có thể kiểm kê được là nơi chính các đồng bạn... Chính có dự định sẽ gặp Thiện -- tác giả của Project 2000, nhằm kết hợp toàn y giới ở hải ngoại mà Chính cho là táo bạo và hấp dẫn với quan niệm “vận dụng và chuyển hoá tài lực của thế giới thành tài lực của Việt Nam, khai thông những hưng thịnh của thế giới chuyển đổ về quê hương, thực hiện vận mạng Việt Nam bằng những phương tiện của thế giới”... Dự trù hình thành một tổ hợp vô vị lợi, mỗi y nha được sẽ đóng 2000 Mỹ kim như một phần khấu trừ thuế rất nhỏ trong phần thuế khóa rất lớn mà họ đóng góp hàng năm trên các vùng đất tạm dung đang cuu mang họ, thì với một ngàn người tham gia số tiền hành sự đã lên đến hai triệu đô la tiền mặt, với tiềm năng ấy thì không có việc gì mà Hội y nha được Thế giới không làm được, từ đáp ứng tức thời như cứu trợ đồng bào nạn nhân trong bạo loạn ở Los Angeles, nạn nhân bão lụt thiên tai ở đồng bằng sông Cửu Long, đến các công trình dài hạn như xây dựng Convention Center - Nhà Văn hoá Công viên Việt Nam cạnh thủ đô Little Sài Gòn, tham gia dứt điểm một dự án y tế của OMS thanh toán bệnh Hansen ở Việt Nam vào năm 2000... Chính thấy rằng chỉ ngay trong trái tim Tiểu Sài Gòn ấy giữa đa số thẳm lặng đã có biết bao nhiêu người có lòng có cái tâm thành: ông Đại tá chỉ huy đơn vị cũ với thành tích 14 năm tù mới sang được tới Mỹ trong tình trạng sức khỏe suy kiệt chẳng biết lo thân đã ngồi viết ngay thư đầu tiên liên lạc với Chính yêu cầu anh với uy tín sẵn có giúp ông vận động dựng lại được bức tượng Thương Tiếc để mọi người không quên những người lính đã chết. Tiến người bạn đồng môn, gốc tráng sinh

Bạch Mã chỉ có hai niềm say mê: phục hồi phong trào Hướng Đạo Việt Nam tại hải ngoại cho giới trẻ và thiết lập một bệnh viện Việt Nam đầu tiên trên đất Mỹ. Nguyễn lớp đàn anh của Chính, tuổi ngót 60 rồi mà vẫn còn độc thân, vẫn bèn bị trong bấy nhiêu năm liền là người bạn thiết tận tụy của thuyền nhân và cũng là thầy thuốc miễn phí của giới văn nghệ sĩ các gia đình H.O. Liên một bác sĩ muộn màng mới từ đảo qua đang sống mái ngày đêm đèn sách để trở lại hành nghề nhưng vẫn tích cực mơ ước thực hiện một tượng đài vĩ đại *Mẹ Bồng Con* lao vào đại dương theo nước non ngàn dặm ra đi -- biểu tượng cho một cuộc di dân khổng lồ của hai triệu người Việt đi khai sinh một siêu Việt Nam trong lòng thế giới... Và còn biết bao nhiêu, bao nhiêu những điển hình và ý nghĩ tốt đẹp khác nữa, vậy mà -- Chính tự hỏi, tại sao anh và các bạn vẫn lạc nhau trong bóng đêm của “kiêu khí, đố kỵ và mê chướng”, lại vẫn theo ngôn từ của Thiện.

Bao nhiêu chục năm rồi, Chính vẫn là con người trần trở, vẫn là trí thức chúng nhân của những bi kịch của một thời nhiều nhượng và lừa dối hào nhoáng. Giữa rất nhiều ồn ào và tiếng động của ngôn từ sa đọa và những thực tế chính trị giả dối, nhiều lúc Chính cũng muốn tĩnh lặng, từ bỏ những suy nghĩ khúc mắc, chỉ làm khổ chính anh và cảm tưởng như cũng chẳng ích gì cho ai; nhưng như vậy thì anh đâu còn là Chính nữa. Trước sau anh vẫn là anh, con người của xác tín. Dùng ngôn từ của điện toán, thì con người anh đã được *thảo chương -- programmed*, chẳng thể nào mà nói đến chuyện đổi thay, chỉ có thể anh sẽ nhạy cảm hơn, chấp nhận đối thoại với những khác biệt mà anh tin rằng vẫn có thể có đoàn kết, cho dù đó là một liên kết nhiều màu sắc -- *rainbow coalition*, và theo anh sự đa dạng chính là chất men của sáng tạo. Anh hiểu rằng số người còn theo và ủng hộ anh ngày càng ít đi. Không ra mặt chống anh nhưng họ tách ra và mỗi người chọn đi theo hướng riêng của họ. Riêng anh chắc hẳn rằng trong suốt phần cuộc đời còn lại, anh sẽ vẫn cứ đi trên con đường thẳng băng đã vạch ra cho dù quanh quẽ. Sự mau quên và thỏa hiệp của những người Việt hải ngoại -- mà anh cho là thương tổn tới nhân cách chính trị và quyền tự nạn của họ, cộng thêm với sự vui mừng quá độ của người dân trong nước trước những điều được gọi là “đổi mới” chỉ làm cho anh thêm đau lòng. Rồi ra ai thì cũng tìm cách thích nghi để mà tồn tại, cuộc sống ngồn ngộn bản năng thì vẫn cứ dễ dàng thay da đổi màu và bưng bưng đi tới. Số rất ít người cứng rắn nguyên tắc và nhất quán như anh hình như đang có nguy cơ trở thành một chủng loại hiếm hoi sắp bị tiêu diệt -- *endangered species*. Chính còn lại bà mẹ già bên Việt Nam, mái tóc đã trắng bạc như sương. Anh mơ một giấc mơ đơn giản, cũng chỉ mong đất nước thanh bình để kịp về thăm mẹ, về thăm ngôi làng cũ, ngắm đàn trẻ thơ nô đùa nơi sân trường làng, và hạnh phúc biết bao nhiêu khi được trở lại khám bệnh chăm sóc cho những nông dân thân thuộc bao giờ cũng đôn hậu và chất phác mà y phí có khi chỉ là một nải chuối, ít trái cây hay

mấy hột gà tươi. Ước mơ có gì là cao xa đâu nhưng sao vẫn ở ngoài tầm tay và có vẻ như còn rất xa vời. Bởi vì anh vẫn dứt khoát tự nhủ lòng mình anh sẽ không thể và không bao giờ trở lại quê hương như một kẻ bàng quan, một khách du lịch hay tệ hơn nữa như một tên mại bản với xênh xang áo gấm về làng. Mặc dầu rất muốn gặp mẹ nhưng anh vẫn không thể nào về với tâm cảnh và ngoại cảnh bây giờ.

Kể từ giữa thập niên 70, cùng với sự sụp đổ của miền Nam, là một làn sóng ồ ạt dân tỵ nạn Đông Dương rải ra khắp nước Mỹ, nhưng đông đảo nhất vẫn là tiểu bang Cali. Khó khăn của những người tỵ nạn sớm không phải là ít. Từ ngoài các căn cứ Pendleton, Fort Chaffee không phải chỉ có những bảo trợ người Mỹ giàu lòng bác ái tới giúp đỡ họ mà cả không thiếu những người địa phương kỳ thị thù ghét trù ẻo và muốn đuổi họ về nước. *"We Don't Want them, May They Catch Pneumonia And Die..."*. Và trong đám người tỵ nạn ấy đã có các đồng nghiệp của Chính. Cho tới nay con số bác sĩ Việt Nam lên tới 2000 chỉ riêng ở Mỹ, chưa kể một số không ít khác sống ở Canada, Pháp và Úc châu và một số nước khác. Hơn 2500 bác sĩ trên tổng số 3000 của toàn miền Nam đã thoát ra khỏi xứ, không khác một cuộc tổng đình công của toàn ngành y tế, liên tục kéo dài từ 75 tới nay. Chính cũng biết rất rõ anh là một trong số ít người đã vận động và lãnh đạo một cách có hiệu quả cuộc đình công dài bất tận một cách không tiền khoáng hậu ấy.

Chính sẽ lần lượt ghé thăm: San Jose thung lũng điện tử hoa vàng, Los Angeles thành phố thiên thần nhưng lại sắp kết nghĩa với thành phố mang tên Hồ Chí Minh, Orange thủ đô tỵ nạn chống cộng với Sài Gòn Nhỏ và San Diego nơi nổi tiếng khí hậu tốt nhất thế giới – đều là những nơi có đông đảo người Việt, và con số ấy tiếp tục gia tăng không phải chỉ bởi những người mới tới; mà còn do hiện tượng "di dân lần thứ hai" của những người Việt đã tới sinh sống ở những tiểu bang khác, cuối cùng rồi cũng lựa chọn trở về Cali nơi có nắng ấm, có khí hậu nhiệt đới giống Việt Nam như ở Đà Lạt, họ nói với nhau như thế.

Tiêu chuẩn hoá, đó là đặc tính rất Mỹ. Thành phố lớn nhỏ nào ở Mỹ thì cũng rất giống nhau, với những trạm xăng, các siêu thị và những tiệm fast food McDonald's. Đi vào những phố chợ Việt Nam sầm uất ngay trên đường Bolsa là thấy những tiệm phở, các siêu thị lớn nhỏ, phòng mạch bác sĩ, hiệu thuốc tây, các văn phòng luật sư và dĩ nhiên cả những tòa báo.

Các đồng nghiệp của Chính đã có mặt ngay từ đầu trong số đông đảo những người tỵ nạn sớm. Họ biểu tượng cho một tập thể trí thức khoa bảng, được sự giúp đỡ của chương trình tỵ nạn như mọi người, đa số đã mau chóng trở lại



hành nghề trong những điều kiện hết sức thuận lợi. Sau đó phải chi ai cũng có trí nhớ tốt về những cảm xúc đầu tiên khi dứt bỏ hết mọi thứ bất kể sống chết ra đi. Chính còn nhớ như in về những ngày ở trên đảo, Ngạn đã nhiều lần tâm sự là chỉ mong có ngày đặt chân tới Mỹ. Anh chẳng bao giờ còn mơ ước tới một nơi nào xa hơn nữa, cũng chẳng hề có cao vọng trở lại nghề cũ. Mà hạnh phúc, nếu có, là được hít thở không khí tự do, được sống như một con người và được khởi sự lại từ đầu, gây dựng mái gia đình bằng sức lao động của tay chân, hy sinh cho tương lai thế hệ những đứa con. Nhưng sự thể lại tốt hơn với mong đợi, chính Ngạn bằng trí thông minh nghị lực làm việc và dĩ nhiên cả may mắn nữa, chỉ trong một thời gian ngắn anh là một trong số những người trở lại hành nghề rất sớm. Là bác sĩ ở Mỹ có nghĩa là đã thuộc vào thành phần xã hội trung lưu trên cao, địa vị hoàn cảnh của họ là ước mơ ngay cả đối với rất nhiều người dân Mỹ bản xứ. Nhưng Ngạn và một số người khác đã không dừng lại ở đó. Và điều gì phải đến đã đến. Hậu quả là một cuộc ruồng bỏ được mệnh danh là “*gian lận y tế lớn nhất trong lịch sử tiểu bang Cali*”. Để trở thành tin tức hàng đầu nơi trang nhất của báo chí và các đài truyền hình khắp nước Mỹ. Mới chín năm từ ngày sụp đổ cả miền Nam đang còn là một cơn ác mộng chưa nguôi, biến cố tháng Hai 1984 là một cơn mộng dữ thứ hai nhưng với bản chất hoàn toàn khác. Chưa bao giờ hai chữ Việt Nam lại được nhắc tới nhiều như thế trong suốt tuần lễ. Cũng chưa bao giờ quá khứ bị đối xử tàn nhẫn đến như thế. Cảnh tượng hàng loạt bác sĩ được sĩ trong đó có Ngạn bị các cảnh sát sắc phục còng tay ngoài đường, bêu trước nắng gió đã bị báo chí Tivi Mỹ khai thác triệt để. Ai cũng cảm thấy bị thiệt hại về mặt thanh danh, cộng thêm với những cảm giác bất an và sợ hãi. Rõ ràng sau đó đã có một làn sóng nguyên rủa của người dân bản xứ nhắm chung vào người Việt tỵ nạn. Trong các xưởng hăng, bọn sĩ sàng trực tiếp thì xách mé gọi các đồng nghiệp Việt Nam là đồ ăn cắp, hoặc gián tiếp hơn họ cắt những bản tin với hình ảnh đăng trên báo Mỹ đem dán lên tường chỗ có đồng các công nhân Việt Nam làm việc. Những người dân Việt bình thường lương thiện, tới Mỹ với hai bàn tay trắng, đang tạo dựng lại cuộc sống từ bước đầu số không, bằng tất cả ý chí và lao động cần mẫn của đôi bàn tay, nay bỗng dưng trở thành nạn nhân oan khiên của kỳ thị và cả khinh bỉ. Có người uất ức quá đã phải la lên: hỡi các ông trí thức khoa bảng ơi, ngay từ trong nước bao giờ và ở đâu thì các ông cũng là người sung sướng, sao các ông không có mặt ở đây để nhận lãnh sự nhục nhã này... Chuyện xảy ra đã hơn mười năm rồi mà vẫn tưởng như mới hôm qua, như một *flashback* nặng nề diễn ra trong đầu óc Chính. Hiện giờ anh cố chủ động thoát ra khỏi những ngưng đọng của ký ức về một giai đoạn bi ai quá khứ. Đưa tay bấm nút tự động hạ mở kính xe, gió biển thổi cuộn vào trong lòng xe vỗ phần phật. Trời xanh biển xanh, vẫn màu xanh thiên thanh ấy, có gì khác nhau đâu giữa hai bờ đại dương này. *Khổ hải vượng dương, hồi đầu thị ngạn*. Ở đâu thì nỗi khổ cũng mênh mông, nhìn lại chẳng thấy đâu là bờ. Con

đường 101 dọc theo bờ biển Thái Bình dương lúc này lại gợi nhớ Quốc lộ 1 bên kia đại dương trên đất nước thân yêu của chàng. Vẫn những giọt nước ấy là nước mắt và làm nên biển cả, những dải cát sáng long lanh như thủy tinh, những ruộng muối trắng, những hàng dừa xanh. Quê hương của trí nhớ đó sẽ đẹp để biết bao nhiêu nếu không có những khúc phim hồi tưởng của “*dọc đường số 1*”, của “*đại lộ kinh hoàng*”, của “*những dải cát thấm máu*” ở những ngày cuối tháng Ba 1975.

Little Saigon vẫn được coi là thủ đô của những người Việt tỵ nạn. Theo nghĩa nào đó là một Sài Gòn nối dài. Nếu khảo sát về địa dư chí, thì như một điều trớ trêu của lịch sử, tên người Việt Nam đầu tiên đến ở quận Cam rất sớm này lại là một người Việt xấu xí -- có tên là Phạm Xuân Ẩn, một đảng viên cộng sản. Bề ngoài anh ta là một ký giả của tuần báo Times trong suốt 10 năm, nhưng điều mà không ai được biết là từ lâu anh vốn là một điệp viên cao cấp của Hà Nội. Ẩn đã từng được học bổng của Bộ Ngoại giao đi du học tại Mỹ vào cuối những năm 50, học xong Ẩn đi tham quan khắp nước Mỹ rồi trở về sống ở quận Cam; sau đó trở lại Sài Gòn làm cho hãng thông tấn Reuters của Anh, rồi tuần báo Times của Mỹ cho tới những ngày cuối của miền Nam. Mãi sau này người ta mới được biết Ẩn đã gia nhập phong trào Việt Minh rất sớm từ những năm 40, khởi từ vai trò một giao liên chẳng có gì là quan trọng để rồi cuối cùng trở thành một điệp viên chiến lược qua mắt được bao nhiêu mạng lưới CIA với danh hiệu phóng viên rất an toàn của một tờ báo Mỹ uy tín... Hiện giờ đã có tới khoảng ba trăm ngàn người Việt đang chiếm chỗ của Ẩn trước kia. Còn riêng Ẩn thì lại đang sống lặng lẽ ở Sài Gòn, tiếp tục là chứng nhân cho cuộc cách mạng thất bại mà Ẩn đã trung thành và toàn tâm phục vụ trong suốt hơn 40 năm. Trở về với thực tại của quận Cam hôm nay, nếu Ẩn có dịp trở lại đây chắc cũng chẳng thể nào nhận ra chốn cũ. Biến từ một khu phố chết với những vườn cam xác xơ, nay trở thành một Sài Gòn Nhỏ trẻ trung và sầm uất. Con em của những người Việt mới tới, ngay từ thế hệ di dân thứ nhất đã rất thành công trong học vấn và nâng tiêu chuẩn giáo dục địa phương cao thêm một bước mới. Chúng tôi tốt nghiệp từ đủ khắp các ngành. Hơn cả giấc mộng Đông Du, chỉ trong khoảng thời gian chưa đầy hai thập niên, nước Việt Nam tương lai có cả một đội ngũ chuyên viên tài ba để có thể trải ra cùng khắp.

Trong kiếp sống lưu dân, chưa làm được gì trực tiếp cho quê hương nhưng Chính vẫn có thể mơ một *Giấc Mộng Con Năm 2000*. Trải qua bao nhiêu hội nghị, Chính có cảm tưởng anh và các bạn vẫn như những người không nhà cho dù các nơi tạm trú đều là những đệ nhất khách sạn không dưới bốn sao. Chuyến đi thực tế này, dự định rằng là bước khởi đầu vận động hình thành không phải chỉ là một mái nhà cho hội y sĩ, mà bao quát hơn là một *convention*

*center*, một toà Nhà Văn hoá, một Viện Bảo tàng, một Công viên Việt Nam. Đó phải là công trình biểu tượng có tầm vóc, sẽ được thực hiện ưu tiên qua từng giai đoạn. Nếu nghĩ rằng ngôi Đình là biểu tượng cho cái thiện của làng, thì khu Công viên Văn hoá ấy là biểu tượng cho cái gốc tốt đẹp không thể thiếu của các thế hệ di dân Việt Nam từ những ngày đầu đặt chân tới lục địa mới của cơ hội này. Nó sẽ như một mẫu số chung rộng rãi cho một cộng đồng hải ngoại đang rất phân hóa, giúp đám trẻ hãnh tiến hướng Việt tìm lại được cái căn cước đích thực của tụi nó. Dự phỏng rằng Công viên Văn hóa sẽ được thiết lập trong vùng tây nam Hoa kỳ, tọa lạc trên một diện tích rộng lớn phía bờ nam của xa lộ 22 và 405 tiếp giáp với khu Little Saigon. Đó là nơi có khả năng giới thiệu một cách sinh động những nét đặc thù của văn hóa Việt qua những bước tái thể hiện các giai đoạn lịch sử hào hùng và cả bi thảm của dân tộc Việt từ buổi sơ khai lập quốc. Đây không phải thuần chỉ là công trình của một Ủy ban Đặc nhiệm, gồm tập hợp những tinh hoa trí tuệ của mọi ngành sinh hoạt. Đó phải là một công trình của toàn thể những người Việt tự do ở hải ngoại, không phân biệt màu sắc cá nhân phe nhóm. Bước khởi đầu đơn giản chỉ một đô la cho mỗi đầu người mỗi năm, thì chúng ta đã có hơn một triệu Mỹ kim cộng thêm với hai triệu Mỹ kim nữa của Hội y nha dược, Hội chuyên gia và các giới doanh thương. Sẽ không phải là nhỏ với ba triệu đô la mỗi năm để làm nền móng khởi đầu cho Dự Án 2000 ấy. Ngũ niên đầu là giai đoạn sở hữu một khu đất đủ lớn cho nhu cầu quy hoạch Công viên Văn hoá với một *convention center* là công trình xây cất đầu tiên: đó như một cái nôi cho sinh hoạt cộng đồng văn hoá và nghệ thuật. Chính cứ vẫn phải nghe một điệp khúc đến nhàm chán rằng người Việt Nam không đủ khả năng tạo dựng những công trình lớn có tầm vóc. Viện cứ rằng do những cuộc chiến tranh tàn phá lại cộng thêm với khí hậu ẩm mục của một Á châu nhiệt đới gió mùa, đã không cho phép tồn tại một công trình nhân tạo lớn lao nào. Nhưng bây giờ là trên đất nước Mỹ và Chính muốn chứng minh điều đó không đúng. Yếu tố chính vẫn là con người. Làm sao có được một giấc mơ đáng gọi là giấc mơ. Để rồi cái cần thiết là chất xi măng hàn gắn và nối kết những đổ vỡ trong lòng... Chính đã hơn một lần chứng tỏ khả năng lãnh đạo một tập thể trí tuệ nhất quán không làm gì trong suốt hai thập niên qua; bây giờ thì anh đang đứng trước một thử thách ngược lại, vận dụng sức mạnh cũng của tập thể ấy để phải làm một cái gì nếu không phải ở trong nước thì cũng ở hải ngoại, trong một kế hoạch ngũ niên cuối cùng của thế kỷ trước khi bước sang thế kỷ 21. Một ngũ niên có ý nghĩa của kế hoạch và hành động thay vì buông xuôi.

Chỉ qua một vài bước thăm dò, Chính cảm nhận được ngay rằng quả là dễ dàng để mà đồng ý với nhau khỏi phải làm gì. Nhưng vấn đề bỗng trở nên phức tạp hơn nhiều khi bước vào một dự án cụ thể đòi hỏi sự tham gia và đóng góp của mỗi người, kéo theo bao nhiêu câu hỏi “tại sao và bởi vì” từ ngay chính

những người bạn tưởng là đã rất thân thiết của anh đã cùng đi với nhau suốt một chặng đường. Hội nghị Palo Alto sẽ là một trải nghiệm thách đố không phải của riêng anh mà là của toàn thể y giới Việt Nam hải ngoại.

Thay vì đứng ngoài bàng quan, hội Y sĩ Thế giới sẽ tiên phong trực tiếp tham gia ngay từ bước đầu hình thành Công viên Văn hoá ấy. Đó là một chuẩn bị thao dượt, như một ấn bản gốc cho mô hình của Viện Bảo tàng Chiến tranh Việt Nam của ISAW. Người Mỹ có dự án ISAW (*Institute for the Study of American Wars*) thiết lập một Quảng trường Hào hùng tại Maryland gồm một chuỗi viện bảo tàng liên quan tới bảy cuộc chiến tranh, mà người Mỹ đã trực tiếp can dự kể từ ngày lập quốc. Dĩ nhiên trong đó có chiến tranh Việt Nam, cũng là cuộc chiến tranh duy nhất có chính nghĩa mà miền Nam Việt Nam và Mỹ đã bị thua. Cung cấp dữ kiện đi tìm đáp số cho những câu hỏi vẫn nặn tại sao sẽ phải là nội dung của viện bảo tàng tương lai này. Hai triệu người thoát ra khỏi nước bằng một cuộc di dân vĩ đại, họ không thể chấp nhận cuộc thất trận lần thứ hai khác lâu dài và vĩnh viễn tại Valor Park với lặp lại những gian dối lịch sử cũng vẫn do người cộng sản chủ động sắp xếp. Không phải chỉ là vấn đề ai thắng ai; nhưng đó là nhân cách chính trị của hai triệu người di dân tỵ nạn đang phấn đấu cho một thể chế chính trị tự do nơi quê nhà. Và Chính quan niệm những bước hình thành khâu Viện Bảo tàng Việt Nam tại ISAW phải được khởi đầu từ dự án khu Công viên Văn hoá Việt Nam năm 2000 ngay giữa thủ đô tỵ nạn. Đó là một phác thảo và chọn lọc tất cả các hình ảnh tài liệu và chứng tích của các giai đoạn Việt Nam tranh đấu sử. Đó là nơi giúp thế hệ trẻ hướng Việt tìm lại khoảng thời gian đã mất, giúp chúng hiểu được tại sao chúng lại hiện diện trên lục địa mới này.

Giữa hai bố con Chính đang âm thầm diễn ra tranh chấp về trận địa của những giấc mơ. Giấc mơ của Toán thì xa hàng vạn dặm mãi tận bên quê nhà. Giấc mơ nào là không thể được, bên trong hay bên ngoài? Hiện thực của giấc mơ nào đi nữa không phải chỉ do hùng tâm của một người mà là ý chí của cả một tập thể cùng nhìn về một hướng, cùng trông đợi và ước ao niềm vui của sự thành tựu. Riêng Chính thì đang ao ước không phải để có một ngôi đền thờ phụng, mà là một mái ấm của Trăm Họ Trăm Con, nơi ấy sưu tập và lưu trữ những giá trị của quá khứ, nơi hội tụ diễn ra sức sống sinh động của hiện tại, và là một điểm tựa thách đố hướng về tương lai, chốn hành hương cho mỗi người Việt Nam đang sống bất cứ ở đâu trong lòng của thế giới. **NGÔ THẾ VINH – Little Saigon, 01/1995**

...

Garden Grove February 1st 1995  
 Anh Ngô Thế Vinh kính mến,  
 Trước hết, nhân dịp đầu năm mới Ất Hợi, tôi xin gửi  
 đến anh cũng như gia đình, một năm mới an khang,  
 thịnh vượng, gặp nhiều may mắn, sau, xin chân thành  
 cảm ơn anh đã có lòng quý mến mà gửi cho tập bản thảo  
 thảo luận "Giấc mộng LỚN năm 2000". Thật anh, giấc  
 mộng này rất thực tế và sâu sắc, nó là niềm khát vọng  
 của dân tộc Việt Nam, một đời tôi anh luôn luôn  
 nhắc lại câu nói "Tôi chia sẻ rất nhiều với anh" (đúng  
 thời anh viết (tuy chưa kịp) đến câu "khát vọng đã  
 cao, cái sự "nhìn thấy những điều mình mơ ước" chắc cũng khó mà  
 thực hiện được". Nhưng đó cũng đúng sao, cái  
 "đó" đó là cái "mai sau" và cái "mai sau" đó so  
 với sự luân chuyển của thời gian cũng như lịch sử nó chẳng  
 đáng gì. Ngọn lửa đã nhúm lên rồi, chỉ cần có thêm nhiều nguyên liệu tạo  
 nên sự bùng cháy trường kỳ trong lòng mỗi người tỵ nạn có tâm huyết, bất  
 luận trí thức hay bình dân. Mong lắm thay! Hy vọng, hy vọng và hy vọng!  
 Mong anh đừng bao giờ để ai gạt bỏ:  
 Cái sự "nhìn thấy" thời trước!" Tạ Tỵ.



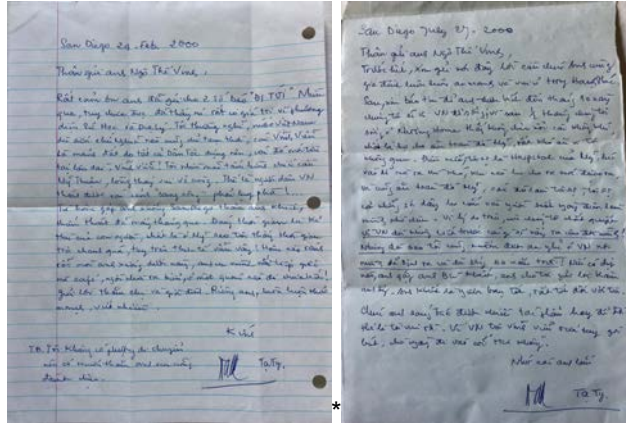
**Hình 17a:** trái, thư viết ngày 1/2/1995; phải, nhà văn Ngô Thế Vinh nhìn bởi Tạ Tỵ Garden Grove, California, Jan 1996. [tư liệu Ngô Thế Vinh]

Trong một thư riêng gửi đi từ Garden Grove ngày 1/2/1995, anh Tạ Tỵ viết:

Anh Ngô Thế Vinh,  
 Trước hết, nhân dịp đầu năm mới Ất Hợi, tôi xin gửi đến anh cũng như gia đình, một năm mới an khang thịnh vượng, gặp nhiều may mắn, sau, xin chân thành cảm ơn anh đã có lòng quý mến mà gửi cho tập bản thảo **“Giấc mộng LỚN năm 2000”**.

**“Tôi chia sẻ rất nhiều với anh về những điều anh viết, dù rằng tuổi tôi đã cao, cái sự “nhìn thấy những điều mình mơ ước” chắc cũng khó mà thực hiện, nhưng đó cũng chẳng sao, vì tất cả đều cho mai sau và cái “mai sau” đó so với sự luân chuyển của thời gian cũng như lịch sử nó chẳng đáng gì. Ngọn lửa đã nhúm lên rồi, chỉ cần có thêm nhiều nguyên liệu tạo nên sự bùng cháy trường kỳ trong lòng mỗi người tỵ nạn có tâm huyết, bất luận trí thức hay bình dân. Mong lắm thay! Hy vọng, hy vọng và hy vọng! Mong anh đừng bao giờ để có người nói: “Các ông là những người đến muộn.”**

Anh Tạ Tỵ cũng đã hào hứng hứa hẹn, là khi Công Viên Văn Hoá ấy hình thành, anh sẽ tặng bộ sưu tập tranh quý giá của anh, cùng với một bức tranh tường Mural 5m x 3m **“Gửi Cho Thế Hệ Mai Sau”**.



**Hình 17b:** trái, thư viết ngày 29/2/2000: Tôi thường nghĩ, nước Việt Nam dù dưới chủ nghĩa nào cũng chỉ tạm thời, cái Vĩnh Viễn là mảnh đất do tất cả Dân Tộc dựng nên, cái đó mới tồn tại lâu dài, Vĩnh Viễn! Tôi nhìn mãi tấm hình chiếc cầu Mỹ Thuận, lòng thấy vui vô cùng. Thế là người Việt Nam thoát được cái cảnh “sang sông” phải lụy phà!...; phải, thư viết ngày 27/7/2000: Chúng tôi nhất quyết về Việt Nam dù không biết phía trước cái gì sẽ xảy ra cho mình? Nhưng dù sao, tôi cũng muốn an nghỉ ở Việt Nam nơi mình đã sinh ra và đã sống 60 năm trời [tư liệu Ngô Thế Vinh]

**San Diego, Feb 29, 2000**

Thân gửi Anh Ngô Thế Vinh,

Rất cảm ơn anh đã gửi cho 2 số báo Đi Tới. Nhìn qua, tuy chưa đọc nhưng đã thấy rất có giá trị về phương diện Sử học và Địa lý. **Tôi thường nghĩ, nước Việt Nam dù dưới chủ nghĩa nào cũng chỉ tạm thời, cái Vĩnh Viễn là mảnh đất do tất cả Dân Tộc dựng nên, cái đó mới tồn tại lâu dài, Vĩnh Viễn! Tôi nhìn mãi tấm hình chiếc cầu Mỹ Thuận, lòng thấy vui vô cùng. Thế là người Việt Nam thoát được cái cảnh “sang sông” phải lụy phà!...**

Hôm nào rảnh rồi mời anh xuống dưới San Diego, anh em mình tiếp nối giấc mơ café, ngồi nhìn ra biển, ở một quán nào đó chưa biết! Riêng anh, luôn luôn khoẻ mạnh, viết nhiều. **Tạ Ty**

Nhưng rồi, khá bất ngờ vào ngày 27/7/2000 từ San Diego cũng trong một thư riêng khác anh Tạ Ty cho biết quyết định sẽ về sống ở Việt Nam.

**San Diego, July 27, 2000**

Thân gửi Anh Ngô Thế Vinh,

Trước hết, xin gửi nơi đây lời cầu chúc anh cùng gia đình luôn luôn an mạnh.

Sau, xin báo tin để anh được biết đến tháng 10 này [năm 2000], chúng tôi sẽ về Việt Nam để sống... **chúng tôi nhất quyết về Việt Nam dù không biết trước cái gì sẽ xảy ra cho đời mình? Nhưng dù sao tôi cũng muốn được an nghỉ ở Việt Nam nơi mình đã sinh ra và đã sống 60 năm trời!** Nếu có dịp nào, anh gặp anh Bùi Khiết, anh cho tôi gửi lời thăm anh ấy. Anh Khiết là người bạn tốt, rất tốt với tôi. Chúc anh sáng tác được nhiều tác phẩm hay để đời thế là tôi vui rồi. Về Việt Nam, tôi vĩnh viễn rửa tay gác bút, chờ ngày đi vào cõi Hư Không. **Nhớ các anh lắm. Tạ Ty**

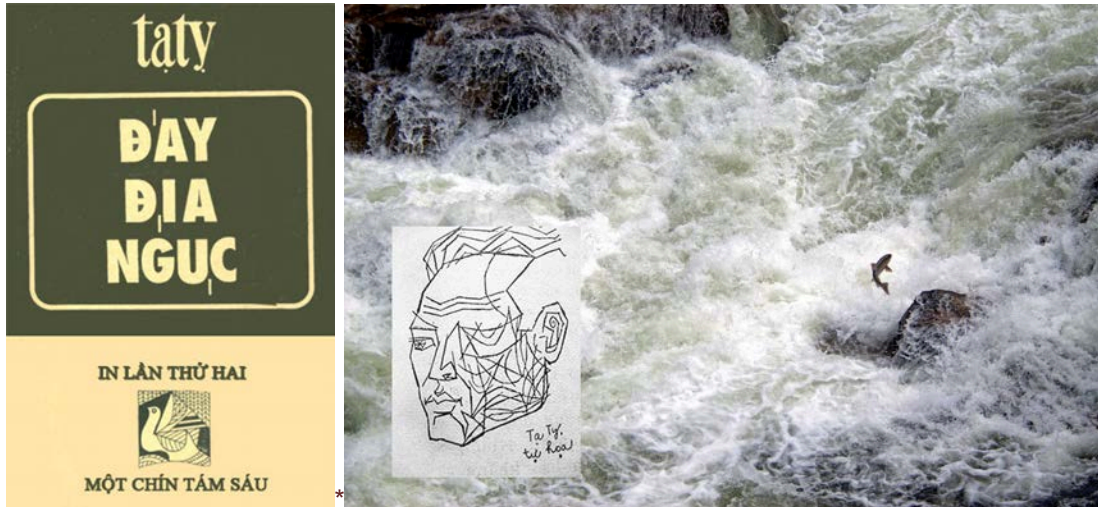
Dù anh Tạ Ty đã có quyết định về sống ở Việt Nam từ tháng 7 năm 2000, nhưng rồi lần nữa thêm 3 năm nữa vì lý do sức khỏe và chăm sóc y tế. Tới năm 2003, sau khi vợ anh mất, Tạ Ty đã một mình âm thầm trở về Sài Gòn, sống những tháng ngày cuối đời, cũng vẫn trong căn nhà cũ, cùng với gia đình người con gái út Tạ Thuỳ Châu.

Chỉ một năm sau, anh Tạ Ty mất, ngày 24 tháng 8 năm 2004, hưởng thọ 83 tuổi. Bạn bè văn nghệ cũ còn ở lại Sài Gòn đều tới tiễn đưa anh. Đặc biệt có thêm một vòng hoa viếng của Đinh Cường từ Mỹ, do Dương Nghiễm Mậu – cũng là người anh em cột chèo với Đinh Cường đại diện đem tới.

Anh Tạ Ty đã toại nguyện, anh được an nghỉ nơi quê nhà, *“tâm thân tứ đại”* của anh được hòa táng để trở về với cát bụi, nhưng tên tuổi Tạ Ty và các tác phẩm của anh thì vẫn trường tồn trong suốt dòng chảy của văn hóa dân tộc.

## **CON CÁ HỒI VỀ NGUỒN**

Tạ Ty là hình ảnh con cá Hồi dũng mãnh sau những tháng năm vẫy vùng ngoài đại dương, đến cuối đời sức cùng lực kiệt, vẫn với một bộ nhớ không suy suyễn, để từ biển rộng trở lại con sông dài, bất chấp những ghềnh thác, chỉ để được trở về nguồn – nơi mảnh đất có tên gọi rất thiêng liêng là Việt Nam, nơi anh đã được sinh ra và lớn lên, nơi vẫn còn đó những con người đã từng đày ải anh tới *“đáy địa ngục”* nhưng rồi bất kể những gì có thể xảy ra cho anh, con cá hồi Tạ Ty cũng đã trở về nơi quê hương cội nguồn.



**Hình 18:** Tạ Ty là hình ảnh con cá Hồi sau những tháng năm vùng vẫy ngoài đại dương, đến cuối đời sức cùng lực kiệt, vẫn với một bộ nhớ không suy suyển, đã bất chấp những ghềnh thác, để từ biển rộng trở lại con sông dài, **chỉ để được trở về nguồn.**

#### NGÔ THẾ VINH

100 năm sinh [1921-2021]

Và ngày giỗ thứ 17 của Tạ Ty

[24/08/2004 – 24/08/2021]

#### **Tham khảo:**

1/ Tạ Ty. Hồi ký Đáy Địa Ngục, Nxb Thăng Mỹ 1986; Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đi Qua Đời Tôi, Nxb Thăng Mỹ 1990; Tuyển Tập Văn Thơ Hoạ Tạ Ty, Nxb Thăng Mỹ 2001.

2/ Nguyễn Ngu Í phỏng vấn Tạ Ty. Báo Bách Khoa, số 131, ngày 15-6-1962

3/ Tạ Ty, Vì sao tôi viết. Hợp Lưu số 32, p. 216, Xuân Đinh Sửu 1997

4/ Đinh Cường, Đi Vào Cõi Tạo Hình: Tạ Ty người họa sĩ luôn ưu tư về cái mới, p.86-94. Văn Mới 2015

5/ Văn Quang. Tạ Ty – vườn xưa đã khép. Lầm cẩm Sài Gòn thiên hạ sự, ngày 26/8/2004

6/ Ngô Thế Vinh. Tuyển Tập I Chân Dung Văn Học Nghệ Thuật & Văn Hoá, Nxb Việt Ecology Press 2017



